TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Ông Ngô Văn Mừng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang Tm gia phiên tòa*: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị T, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn Tr do tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào tháng 4/1986, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Chị và anh Tr sống

hạnh phúc khoảng 25 năm thì anh Tr thay đổi tính tình thường hay uống rượu về đánh vợ con, không quan tâm gia đình, chị có khuyên ngăn nhiều lần, nhưng chồng không thay đổi tính tình nên thường hay cãi nhau và không còn chung sống khoảng 08 năm đến nay. Thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr. Về quan hệ con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung tên Huỳnh Thị N, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị N1, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Phan Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Tr được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người Tm gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/1986, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hôn nhân giữa bà T và ông Tr được xác lập trước ngày 03/01/1987 là hôn nhân thực tế nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà T cho rằng: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do ông Tr thường xuyên uống rượu, không quan tâm gia đình và ly thân 08 năm. Nay, nhận thấy tình cảm không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Tr. Xét thấy, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, đến khi bà T gởi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông Tr biết nhưng không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Mặt khác, bà T xác định không còn tình cảm với ông Tr, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông Tr. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị N, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị N1, sinh năm 1996. Bà T xác định các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phan Thị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr, anh Tr có nơi cư trú ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là có căn cứ.

[3] Chị Phan Thị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr, chị T anh Tr không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình giải quyết chị T cho rằng chị và anh Tr chung sống với nhau vào tháng 4/1986. Căn cứ vào giấy khai sinh của cháu Huỳnh Thị N thì cháu sinh vào ngày 07/8/1987. Do đó, có cơ sơ xác định chị T, anh Tr xác lập quan hệ vợ chồng trước ngày 03/01/1987. Theo tinh thần Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10, đây là quan hệ hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc chị T yêu cầu ly hôn và triệu tập anh Tr tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và Tm gia phiên tòa nhưng anh Tr vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu do anh Tr không quan tâm gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị T và anh Tr có 02 con chung tên Huỳnh Thị N, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị N1, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị T đối với anh Huỳnh Văn Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh Tr có 02 con chung tên Huỳnh Thị N, sinh năm 1987 và Huỳnh Thị N1, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ghi nhận chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Phan Thị T và anh Huỳnh Văn Tr vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Phan Thị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019541 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 23/4/2018. Chị T đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư